TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2026/HS-ST
Ngày 18-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Cương
Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Tăng Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2026/TLST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2026/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Q**; Sinh ngày 20/5/1988 tại xã T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản E, xã T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 012088004770 cấp ngày 11/10/2022; Con ông Lường Văn B, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Vàng Thị S, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Sầm Thị X, sinh năm 1989 và có 01 con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/11/2017, Lường Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên (cũ), tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt Lường Văn Q 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 15/2017/HS-ST. Ngày 20/6/2019, Lường Văn Q chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2026, tạm giam từ ngày 18/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2026, Lường Văn Q đi bộ từ nhà ở bản E đến bản H, xã T, tỉnh Lai Châu, để tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản Hua Than, xã T, Lường Văn Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không rõ nhân thân, lai lịch, qua nói chuyện Q nhờ người này đi tìm mua hộ Heroine với số tiền 350.000 đồng, trong đó 300.000 đồng tiền mua Heroine và 50.000 đồng tiền công. Người đàn ông cầm tiền Lường Văn Q đưa rồi đi tìm mua Heroine ở đâu Q không biết, khoảng 40 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho Lường Văn Q 01 gói Heroine. Mua được H, Lường Văn Q cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ quay về nhà. Đến đoạn đường thuộc bản X, xã T, tỉnh Lai Châu, Lường Văn Q bị Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ tại lòng bàn tay trái của Lường Văn Q là 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng 01 mảnh nilon màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 17/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn Q gửi giám định có khối lượng 0,32 gam, là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,32 gam Heroine thu giữ của Lường Văn Q, Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu đã bị cắt dọc theo mép phong bì, hiện đang được bảo quản, quản lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo Lường Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lường Văn Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu đã bị cắt dọc theo mép phong bì.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lường Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện

kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2026, tại bản Hua Than, xã T, tỉnh Lai Châu, Lường Văn Q đã mua trái phép 01 gói Heroine với số tiền 350.000 đồng từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, mục đích để sử dụng. Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, tại bản X, xã T, Lường Văn Q bị Công an xã T, tỉnh Lai Châu bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine được gói bằng 01 mảnh nilon màu trắng, có khối lượng 0,32 gam.

Bị cáo Lường Văn Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lường Văn Quyết S1 ra và lớn lên tại xã T, tỉnh Lai Châu, bị cáo có vợ và 01 con, là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu. Năm 2017, Lường Văn Q đã bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma tuý. Bị cáo đã được tuyên truyền, nhận thức rõ các hành vi liên quan đến ma tuý đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nghiện ma tuý, muốn có ma tuý sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lường Văn Q đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,32 gam Heroine thu giữ của Lường Văn Q, Cơ quan điều tra đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại mẫu vật nên không phải giải quyết.

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu đã bị cắt dọc theo mép phong bì là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc H bị thu giữ, Lường Văn Q khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, quá trình điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của bị can Lường Văn Q cho kết quả "dương tính" với chất ma túy. Quá trình điều tra xác định Lường Văn Q không thuộc các trường hợp bị xử lý hình sự về tội "sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 16/6/2026, Công an xã T, tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lường Văn Q về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" với hình thức "cảnh cáo" là đúng quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn Q 03 (Ba) năm 08 (T) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 15/04/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư do Bưu điện V phát hành bên trong đựng 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lường Văn Q phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **(Ký tên, ghi rõ họ tên)**	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**